

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:29/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 6 - 2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Lựu

Bà Lại Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm 1973. Có mặt tại phiên tòa.

ĐKKH: Khu H1 3, phường M, thị xã Kinh Môn, Hải Dương

Hiện ở: Bích Nhôi 2, phường M, thị xã Kinh Môn, Hải Dương

- Bị đơn: Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1970. Vắng mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ: Khu H1 3, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND phường M vào ngày 28 tháng 5 năm 2020. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng với nhau về quan điểm sống cũng như sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày, anh H gia trưởng, vợ chồng không có sự chia sẻ, trao đổi với nhau. Cuộc sống chung luôn căng thẳng, không có hạnh phúc, nhiều lần chị và anh H đã tự sống ly thân, cho đến đầu tháng 02/2023 chị chính thức dọn về nhà em gái tại Bích Nhôi, M ở, anh H có nhắn tin, gọi điện động viên chị về đoàn tụ, nhưng chị thấy vợ chồng không có tiếng nói chung, đời sống gia đình hoàn toàn bế tắc, nên chị cương quyết không về. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn,

mâu thuẫn giữa đôi bên không thể giải quyết được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Anh Phạm Xuân H trình bày: Anh kết hôn với chị Lương Thị L trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại UBND phường M vào ngày 28 tháng 5 năm 2020. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống tại gia đình anh, cuộc sống chung không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là những điều vụn vặt, mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày. Xoay quanh câu chuyện giỗ bố vợ, giữa anh và chị L đã xảy ra tranh luận, chị L tự ái bỏ về nhà em gái ở. Quá trình đó, anh vẫn gọi điện động viên chị L về đoàn tụ, nhưng chị L không về. Nay anh đề nghị cho anh thời gian để anh tự hòa giải với chị L, nên anh không nhất trí ly hôn và không nhận giấy tờ, không đến hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về con chung: Không có.

Về con riêng: Anh H có một con riêng là cháu Phạm Mỹ Liên, sinh năm 1995, hiện đã lập gia đình riêng. Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, vay nợ: Không có, chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lương Thị Lanh (em gái chị L) đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L.

Xác minh tại địa phương phường M cung cấp: Chị L và anh H đăng ký kết hôn tại UBND phường M. Quá trình sinh sống, anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường M. Nay anh chị xảy ra mâu thuẫn, mỗi người ở một nơi, nên chị L xin ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L có mặt giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh H vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Đối với nguyên đơn chị Lương Thị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Đối với bị đơn anh Phạm Xuân H vắng mặt khi được Tòa án triệu tập là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015. Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị L được ly hôn với anh Phạm Xuân H.

Về con chung: Không có.

Về con riêng: Anh H có một con riêng là cháu Phạm Mỹ Liên, sinh năm 1995, hiện đã lập gia đình riêng. Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, riêng, vay nợ: Không có, chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Lương Thị L đối với anh Phạm Xuân H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại KDC H1 3, phường M, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án hòa giải và đưa vụ án ra xét xử anh Phạm Xuân H không có mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, TAND thị xã Kinh Môn áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Phạm Xuân H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L kết hôn với anh Phạm Xuân H trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị L đề nghị xin ly hôn anh H, chủ yếu là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện anh chị đã tự sống ly thân. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải và tại phiên tòa anh H đều vắng mặt và đề nghị được tự hòa giải với chị L, chị L không nhất trí giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh H. Những điều đó chứng tỏ, mâu thuẫn giữa đôi bên đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, tình cảm của chị L đối với anh H đã hết, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Lương Thị L được ly hôn anh Phạm Xuân H là phù hợp.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về con riêng: Anh H có một con riêng là cháu Phạm Mỹ Liên, sinh năm 1995, hiện đã lập gia đình riêng. Chị L và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra.

[5] Về chia tài sản: Không có gì, các đương sự đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị L phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lương Thị L và anh Phạm Xuân H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về con riêng: Anh H có một con riêng là cháu Phạm Mỹ Liên, sinh năm 1995, hiện đã lập gia đình riêng, chị L và anh H đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Không có gì, các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0002141 ngày 24/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Chị L đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền